

Bản án số: 39/2017/HSST
Ngày: 22-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Công Hoan

- *Các Hội thẩm nhân:* Ông Nguyễn Tuấn Ngọc
Ông Huỳnh Bá Quý

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Bích Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP.Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, Tp Đà Nẵng tham gia phiên toà:* Ông Đào Đức Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2017/HSST ngày 27/10/2017, đối với các bị cáo:

1. ĐÌNH NHƯ V - Sinh năm 1996 - Tại Quảng Bình.

Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình;

Chỗ ở: Đường Q, phường K, quận C, TP. Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đình Như V1 và bà Nguyễn Thị P1.

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

2. NGÔ ĐÌNH P – Sinh ngày 21/7/2000 - Tại Quảng Bình;

Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình;

Chỗ ở: Đường Q, phường K, quận C, TP. Đà Nẵng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T1 và bà Phạm Thị P2

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Đình P: Ông Ngô Văn T1 – Sinh năm 1978 và bà Phạm Thị P2 – Sinh năm 1977; cùng trú tại thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình (là ba mẹ ruột của bị cáo) – Ông Thuần có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Đình P: Luật sư Bùi Xuân Nam – Văn phòng Luật sư Lê Thị Hồng Thanh - Thuộc Đoàn luật sư TP Đà Nẵng – Ông Nam có mặt.

* *Người bị hại:* NBH – Sinh năm 1980

Trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Quảng Nam – Vắng mặt.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. NLQ1 – Sinh năm 1972

Trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Quảng Nam – Vắng mặt.

2. NLQ2 - Sinh năm 1987

Trú tại: Đường B, quận C, TP Đà Nẵng - Vắng mặt.

3. NLQ3 – Sinh năm 1982

Trú tại: Đường Q, phường K, quận C, TP. Đà Nẵng – Vắng mặt.

4. NLQ4 – Sinh năm 1976

Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 01/7/2017, tại phòng thuê trọ (Đường Q, phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng), Đinh Như V đã rủ Ngô Đình P đến công trình khách sạn S (phường H1, quận N, thành phố Đà Nẵng) để trộm cắp tài sản, P đồng ý.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô hiệu Sirius BKS: 73H1-304.31 của V, chở V từ phòng thuê trọ đến công trình khách sạn S. Khi đến nơi, P đem xe mô tô BKS: 73H1-304.31 vào bãi giữ xe của công trình gửi, nhân viên giữ xe là NBH ghi số gửi xe là: 189 và đưa phiếu gửi xe cho P.

Sau đó, P và V đến quán tạp hóa U gần đó ngồi uống nước và mua phần rồi V và P cùng vào bãi gửi xe, mỗi người dùng một chìa khóa để mở khóa xe máy tại bãi giữ xe. Khi V mở thử chiếc xe thứ 04 là xe Sirius màu đỏ đen, BKS: 92E1-000.31 của NLQ1 – là công nhân công trình thì mở được khóa, nên ra hiệu cho P ra khỏi bãi giữ xe. V ở lại, thấy xe của NLQ1 ghi số 192 nên lau số 192 rồi dùng phấn viết số: 189, nhưng thấy nét chữ không giống nên V xóa luôn và điều khiển xe mô tô BKS: 92E1-000.31 ra ngoài. Khi V điều khiển xe ra cửa soát vé thì NBH hỏi vé gửi xe, V đưa vé số 189 ra. Thấy có vé xe, NBH cho V lấy xe mô tô BKS: 92E1-000.31 ra ngoài.

Sau khi lấy được xe, V và P đem về phòng thuê trọ đường B, quận C, thành phố Đà Nẵng, tháo BKS: 73N4-2315 trên xe hiệu Nova của P rồi gắn vào xe Sirius BKS: 92E1-000.31 vừa lấy được, còn chiếc BKS: 92E1-000.31 V và P vứt lại tại chỗ. Sau đó, V và P tiếp tục đến tiệm sửa xe máy số: Đường B, quận C, thành phố Đà Nẵng để thay ổ khóa xe mô tô vừa lấy được.

Đến khoảng 09 giờ ngày 03/7/2017, P và V đến bãi giữ xe công trình S lấy xe mô tô BKS: 73H1-304.31 thì bị Công an phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tạm giữ, đưa về làm việc.

Tang vật tạm giữ:

- 01 xe mô tô Sirius màu đen, BKS: 73H1-304.31;
- 01 xe mô tô Sirius màu đỏ, đen, BKS: 73N4-2315;
- 01 xe mô tô Nova màu đỏ, không BKS;
- 01 BKS: 92E1-000.31;
- 02 chìa khóa xe mô tô màu đen;
- 01 CMND mang tên Đinh Như V
- 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS: 73H1-30431.

Theo kết luận định giá tài sản số: 41 ngày 13/7/2017 của Hội đồng ĐGTS trong TTHS quận Ngũ Hành Sơn kết luận: Giá trị tài sản tại thời điểm tháng 7 năm 2017 là: 7.200.000đ.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 43/KSĐT ngày 26/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thì các bị cáo Đinh Như V và Ngô Đình P bị truy tố về tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Đinh Như V và Ngô Đình P về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm n khoản 1 Điều 48, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 53 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đinh Như V từ 09 đến 12 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53, Điều 69, Điều 74, Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt Ngô Đình P từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

*** Về vật chứng:**

- Ngày 05/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ngũ Hành Sơn đã trả lại 01 chiếc mô tô BKS: 92E1-00031, cho chủ sở hữu NLQ1 là đúng pháp luật.

- Đối với xe mô tô Sirius màu đen, BKS: 73H1-304.31; Giấy đăng ký xe đứng tên sở hữu là Đinh Như V đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với Chứng minh nhân dân mang tên Đinh Như V không liên quan đến vụ án nên đề nghị trả lại cho bị cáo Đinh Như V.

- Đối với BKS: 73N4-2315 đây là biển số của NLQ4 nhưng NLQ4 đã từ chối không nhận lại nên đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 chìa khóa xe màu đen các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô hiệu Nova màu đỏ, không BKS thu giữ của Ngô Đình P. qua xác minh, hiện chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tách ra, tiếp tục chờ kết quả xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

*** Về dân sự:**

- NLQ1, Hoàng L, NLQ3, NBH, và NLQ4 không có yêu cầu gì về dân sự nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo Ngô Đình P đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 01/7/2017, tại khu vực bãi giữ xe công trình khách sạn S (phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng), Đình Như V và Ngô Đình P đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của NBH 01 chiếc xe mô tô BKS: 92E1-000.31 có trị giá: 7.200.000đ.

*** Xét tính chất tính vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:** Các bị cáo chỉ vì muốn có được tài sản một cách dễ dàng và nhanh nhất, nên các bị cáo đã lợi dụng sự mất cảnh giác trong quản lý tài sản của người bị hại, bằng thủ đoạn gian dối, các bị cáo đã lừa đảo chiếm đoạt của NLQ1 01 chiếc xe mô tô BKS: 92E1-000.31 có trị giá: 7.200.000đ do NBH quản lý, trông giữ. Trong vụ án này, lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý, hành vi gian dối của bị cáo đã cấu thành tội “lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 điều 139 BLHS. Hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đã truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

*** Xét vai trò và nhân thân của từng bị cáo trong vụ án thì thấy:**

Bị cáo Đình Như V là người đã trưởng thành, có trình độ văn hóa, bị cáo phải biết được rằng hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng bị cáo chỉ vì muốn có được tài sản một cách dễ dàng và nhanh nhất, nên bị cáo đã rủ Ngô Đình P là người chưa thành niên dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 BLHS để xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, xử cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Song xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp cũng đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, người bị hại cũng đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ông nội của bị cáo là người có công Cách mạng. Từ những nhận định ở trên, HĐXX xét thấy cần áp dụng điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS giảm cho bị cáo một mức hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Đối với Ngô Đình P là người chưa thành niên. Lẽ ra, ở tuổi như bị cáo là phải còn ngồi trên ghế nhà trường, cố gắng học tập để sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng bị cáo đã không làm được điều đó mà khi nghe Đình Như V rủ đi

trộm cắp tài sản của người khác thì bị cáo không can ngăn mà hưởng ứng tích cực. Trong vụ án này, bị cáo đã tham gia giúp sức tích cực cùng với Đinh Như V chiếm đoạt tài sản của người khác. HĐXX xét thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo.

Song xét thấy, bị cáo là người chưa thành niên, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. tài sản trộm cắp cũng đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, người bị hại cũng đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, Điều 74 BLHS. Từ những nhận định ở trên, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cần áp dụng Điều 60 tạo điều kiện cho bị cáo được giáo dục, cải tạo tại địa phương cũng là thỏa đáng.

Đối với ông Hoàng L (SN: 1991, HKTT: Đường Tr, quận Đ, thành phố Hà Nội – là chủ phòng thuê trọ đường B, quận C) ngày 01/7/2017, các bị cáo đã tự ý lấy đồ sửa xe máy của ông L để tháo và lắp biển số vào xe mô tô BKS: 93E1-00031; bà Nguyễn Nữ Hoài V3 (SN: 1983, HKTT: tổ 133, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng – là chủ quán tạp hóa có hành vi bán phần cho V và P), nhưng không biết việc các bị cáo mua phần để thực hiện hành vi phạm tội; NLQ4 – là chủ sở hữu biển số xe: 73N4-2315, đồng thời cũng là mẹ kế của bị cáo P), NLQ4 không biết việc P sử dụng biển số xe trên để thực hiện hành vi phạm pháp; NLQ3 – là chủ nhà trọ số: Đường Q, quận C, thành phố Đà Nẵng, nơi các bị cáo thuê trọ), NLQ3 không biết các bị cáo chiếm đoạt xe và đem về cất giấu tại phòng thuê trọ; NLQ2 là người sửa chữa ổ khóa xe mô tô BKS: 92E1-000.31 nhưng không biết xe trên do các bị cáo phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng không xử lý là có căn cứ.

*** Về vật chứng:**

- Ngày 05/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ngũ Hành Sơn đã trả lại 01 chiếc mô tô BKS: 92E1-00031, cho chủ sở hữu NLQ1 là đúng pháp luật.

- Đối với xe mô tô Sirius màu đen, BKS: 73H1-304.31; Giấy đăng ký xe đứng tên sở hữu là Đinh Như V, đây là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội xét thấy cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với Chứng minh nhân dân mang tên Đinh Như V đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần tuyên trả lại cho Đinh Như V.

- Đối với BKS: 73N4-2315 đây là biển số của NLQ4 nhưng NLQ4 đã từ chối không nhận lại nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô hiệu Nova màu đỏ, không BKS thu giữ của Ngô Đình P. qua xác minh, hiện chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tách ra, tiếp tục chờ kết quả xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật nên không đề cập đến trong vụ án này.

- Đối với 02 chìa khóa xe màu đen các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

*** Về dân sự:** NLQ1, Hoàng L, NBH, và NLQ4 không có yêu cầu gì về dân sự nên không đề cập đến.

*** Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Như V, Ngô Đình P phạm tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 139, điểm n khoản 1 Điều 48, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Đinh Như V 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 139, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 69, Điều 74, Điều 60 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Ngô Đình P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 22/11/2017.

Giao bị cáo Ngô Đình P về Ủy ban nhân dân xã Hưng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình giám sát giáo dục trong suốt thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

***Về vật chứng:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tuyên trả lại cho Đinh Như V 01 Chứng minh nhân dân (đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án) mang tên Đinh Như V.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô Sirius màu đen, BKS: 73H1-304.31; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án) mang tên Đinh Như V.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 chìa khóa xe máy màu đen và 01 BKS: 73N4-2315.

Tất cả vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn theo biên bản giao nhận lập ngày 01/11/2017.

*** Về án phí:** Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 22/11/2017.

Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA